BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 2021/QĐ-BTNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng tuyển chọn cấp quốc gia thực hiện từ năm 2017 thuộc Chương trình "Khoa học và công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và môi trường giai đoạn 2016 - 2020"

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư số 23/2014/TT-BKHCN ngày 19 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BTNMT ngày 24 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-BKHCN ngày 29 tháng 1 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia "Khoa học và công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và môi trường giai đoạn 2016-2020";

Căn cứ kết quả làm việc và kiến nghị của các Hội đồng tư vấn tuyển chọn và Tổ thẩm định kinh phí, ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 5189/BKHCN-XHTN ngày 19 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-BTNMT ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành quy chế, tổ chức và

PHỤ LỤC

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ, CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM, KINH PHÍ, PHƯƠNG THỨC KHOÁN CHI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2017

Thuộc Chương trình "Khoa học và công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và môi trường giai đoạn 2016 - 2020", mã số BĐKH/16-20

(Kèm theo Quyết định số 2021/QĐ-BTNMT ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

STT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức chủ trì, Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)					Phương thức khoán chi
				Tổng số	Ngân sách nhà nước			Nguồn khác	
					Tổng	Khoán	Không khoán		
1	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất hoàn thiện cơ sở pháp lý về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư và kiểm soát, giám sát môi trường các cơ sở sản xuất, kinh doanh đang hoạt động. Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật đánh giá tác động môi trường cho dự án khai thác khoáng sản, sản xuất thép, mã số BĐKH.27/16-20.	Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo, Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường; TS. Mai Thế Toản	30 tháng	6.600	6.600	6.549,1	50,9		Khoán chi từng phần

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2017

HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 27 /HĐ-KHCN-BĐKH/16-20

Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 về quy định đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BKHCN ngày 27/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Căn cứ Thông tư liên tịch 27/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 30/12/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 207/2013/TTLT-BTC-BKHCN ngày 25/12/2013 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý tài chính các Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BKHCN ngày 10/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành "Mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ";

Căn cứ Quyết định số 2021/QĐ-BTNMT ngày 21/08/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng tuyển chọn cấp quốc gia thực hiện từ năm 2017 thuộc Chương trình "Khoa học và công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên vả môi trường giai đoạn 2016 - 2020",

CHÚNG TÔI GỒM:

1. Bên đặt hàng (Bên A):

a/ Văn phòng Chương trình KH&CN cấp quốc gia về tài nguyên môi trường và biến đổi khí hậu

- Do Ông Trần Hồng Thái
- Chức vụ: Chánh văn phòng làm đại diện
- Địa chỉ: Số 10 Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Tel: (04) 32595990; Fax: (04) 32595991;
- Số tài khoản: 9527; Mã QHSDNS 1124356 tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hà Nội (mã số 0011).

b/ Đơn vị quản lý nhiệm vụ: Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Do Ông: Nguyễn Đắc Đồng
- Chức vụ: Vụ trưởng làm đại diện.
- Địa chỉ: Số 10 Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: (04) 37956868 Fax: (04) 38359221

2. Bên nhận đặt hàng (Bên B):

Trung tâm Tư vấn, Đào tạo và Dịch vụ tài nguyên và môi trường – Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường – Bộ Tài nguyên và Môi trường

(Tên cũ là Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo. Đổi tên theo Quyết định số 1539/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 26 tháng 6 năm 2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và Môi trường).

- Do Ông: Nguyễn Tùng Lâm.
- Chức vụ: Giám đốc, làm đại diện.
- Địa chỉ: 479 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 043.7931627(101) Fax: 043.7931730
- Số tài khoản: 3713.0.9087746 tại Kho bạc Nhà nước Cầu Giấy

Cùng thoả thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện đề tài: **"Nghiên cứu thực trạng và đề xuất hoàn thiện cơ sở pháp lý về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư và kiểm soát, giám sát môi trường các cơ sở sản xuất, kinh doanh đang hoạt động. Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật đánh giá tác động môi trường cho dự án khai thác khoáng sản, sản xuất thép"** (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau:

Điều 1. Đặt hàng và nhận đặt hàng thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ

Bên A đặt hàng và Bên B nhận đặt hàng thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ "Nghiên cứu thực trạng và đề xuất hoàn thiện cơ sở pháp lý về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư và kiểm soát, giám sát môi trường các cơ sở sản xuất, kinh doanh đang hoạt động. Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật đánh giá tác động môi trường cho dự án khai thác khoáng sản, sản xuất thép" theo các nội dung trong Thuyết minh Đề tài đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (sau đây gọi tắt là Thuyết minh).

Thuyết minh là bộ phận không tách rời của Hợp đồng.

Điều 2. Thời gian thực hiện Hợp đồng

Thời gian thực hiện Đề tài là 30 tháng, từ tháng 11 năm 2017 đến tháng 4 năm 2020.

Điều 3. Kinh phí thực hiện Đề tài

1. Đề tài được thực hiện theo hình thức: Khoán chi một phần.

2. Tổng kính phí thực hiện Đề tài (làm tròn) là 6.600.000.000 (Sáu tỉ, sáu trăm triệu đồng) từ ngân sách nhà nước, trong đó:

+ Kinh phí khoán: 6.549.000.000 (Sáu tỉ, năm trăm bốn mươi chín triệu đồng).

+ Kinh phí không giao khoán: 51.000.000 (Năm mươi mốt triệu đồng).

3. Tiến độ cấp kinh phí: Tiến độ cấp kinh phí được ghi trong Thuyết minh phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

a) Cung cấp các thông tin cần thiết cho việc triển khai, thực hiện Hợp đồng;

b) Bố trí cho Bên B số kinh phí từ ngân sách nhà nước quy định tại Khoản 2 Điều 3 Hợp đồng này theo tiến độ kế hoạch, tương ứng với các nội dung nghiên cứu được phê duyệt tại Thuyết minh và các Phụ lục 1, 2 của Hợp đồng này;

c) Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và dịch vụ của Đề tài bằng kinh phí do Bên A cấp (nếu có);

d) Trước mỗi đợt cấp kinh phí, trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện Đề tài của Bên B, Bên A căn cứ vào sản phẩm, khối lượng công việc đã hoàn thành theo Thuyết minh để cấp tiếp kinh phí thực hiện Hợp đồng. Bên A có quyền thay đổi tiến độ cấp hoặc ngừng cấp kinh phí nếu Bên B không hoàn thành công việc đúng tiến độ, đúng nội dung công việc được giao;

đ) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất để đánh giá tình hình Bên B thực hiện Đề tài theo Thuyết minh;

e) Kịp thời xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết kiến nghị, đề xuất của Bên B về điều chỉnh nội dung chuyên môn, kinh phí và các vấn đề phát sinh khác trong quá trình thực hiện Đề tài;

g) Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện Đề tài của Bên B theo các yêu cầu, chỉ tiêu trong Thuyết minh;

h) Có trách nhiệm cùng Bên B tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định hiện hành;

i) Phối hợp cùng Bên B xử lý tài sản được mua sắm bằng ngân sách nhà nước hoặc được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của Đề tài sử dụng ngân sách nhà nước (nếu có) theo quy định của pháp luật;

k) Tiếp nhận kết quả thực hiện Đề tài, bàn giao kết quả thực hiện Đề tài cho tổ chức đề xuất đặt hàng hoặc tổ chức triển khai ứng dụng sau khi được nghiệm thu;

l) Có trách nhiệm hướng dẫn việc trả thù lao cho tác giả nếu có lợi nhuận thu được từ việc ứng dụng kết quả của Đề tài và thông báo cho tác giả việc bàn

kết quả thực hiện Đề tài (nếu có);

m) Ủy quyền cho Bên B tiến hành đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả thực hiện Đề tài (nếu có) theo quy định hiện hành;

n) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật khoa học và công nghệ và các văn bản liên quan.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

a) Tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung nghiên cứu của Đề tài đáp ứng các yêu cầu chất lượng, tiến độ và chỉ tiêu theo Thuyết minh và các Phụ lục 1, 2 của Hợp đồng này;

b) Ký hợp đồng giao việc, hợp đồng thuê khoán chuyên môn với chủ nhiệm nhiệm vụ và các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nội dung của nhiệm vụ.

c) Cam kết thực hiện và bàn giao sản phẩm cuối cùng đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đã được phê duyệt;

d) Được quyền tự chủ, tự quyết định việc sử dụng phần kinh phí được giao khoán để thực hiện Đề tài;

đ) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin cần thiết để triển khai thực hiện Hợp đồng;

e) Kiến nghị, đề xuất điều chỉnh các nội dung chuyên môn, kinh phí và thời hạn thực hiện Hợp đồng khi cần thiết;

g) Yêu cầu Bên A cấp đủ kinh phí theo đúng tiến độ quy định trong Hợp đồng khi hoàn thành đầy đủ nội dung công việc theo tiến độ cam kết. Đảm bảo huy động đủ nguồn kinh phí khác theo cam kết. Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ hiện hành và có hiệu quả;

h) Xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và dịch vụ của Đề tài bằng kinh phí do Bên A cấp (nếu có) để gửi Bên A phê duyệt và thực hiện mua sắm theo quy định của pháp luật;

i) Chấp hành các quy định pháp luật trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý trong việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với Đề tài theo quy định của pháp luật;

k) Tiếp nhận kinh phí được cấp cho Đề tài theo hợp đồng đã ký kết; chịu trách nhiệm về quyết định chi tiêu và chịu sự kiểm tra, kiểm soát tình hình sử dụng kinh phí thực hiện Đề tài của các cơ quan có thẩm quyền theo qui định của pháp luật; thanh toán kinh phí đã tạm ứng các đợt trước, để nhận kinh phí tạm ứng của đợt tiếp theo;

l) Thực hiện việc tự đánh giá kết quả thực hiện theo quy định hiện hành khi kết thúc Đề tài. Sau khi đánh giá, Bên B có trách nhiệm chuyển cho Bên A các hồ sơ đã hoàn thiện để Bên A tiến hành việc đánh giá, nghiệm thu theo quy định pháp luật;

m) Có trách nhiệm quản lý tài sản được mua sắm bằng ngân sách nhà nước

hoặc được tạo ra (nếu có) từ kết quả nghiên cứu của Đề tài sử dụng ngân sách nhà nước cho tới khi có quyết định xử lý các tài sản đó của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

n) Có trách nhiệm cùng Bên A tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định;

o) Thực hiện việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (nếu có) theo uỷ quyền của Bên A đối với kết quả nghiên cứu;

p) Thực hiện đăng ký, giao nộp kết quả thực hiện Đề tài tại cơ quan thông tin khoa học và công nghệ quốc gia và tại các tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật;

q) Công bố kết quả thực hiện Đề tài sau khi được Bên A cho phép;

r) Chủ nhiệm Đề tài cùng với các cá nhân trực tiếp sáng tạo ra kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được đứng tên tác giả trong Đề tài và hưởng quyền tác giả bao gồm cả các lợi ích thu được (nếu có) từ việc khai thác thương mại các kết quả thực hiện Đề tài theo quy định pháp luật và các thỏa thuận khác (nếu có);

s) Có trách nhiệm trực tiếp hoặc tham gia triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo yêu cầu của Bên A hoặc tổ chức, cá nhân được Bên A giao quyền sở hữu, sử dụng kết quả thực hiện Đề tài;

t) Thực hiện bảo mật các kết quả thực hiện Đề tài theo quy định về bảo vệ bí mật của nhà nước;

u) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Luật khoa học và công nghệ và các văn bản liên quan.

Điều 5. Chấm dứt Hợp đồng

Hợp đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Đề tài đã kết thúc và được nghiệm thu.

2. Có căn cứ để khẳng định việc thực hiện hoặc tiếp tục thực hiện Đề tài là không cần thiết và hai bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.

3. Bên B bị đình chỉ thực hiện Đề tài theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Bên B không nộp hồ sơ để đánh giá, nghiệm thu Đề tài theo quy định pháp luật.

5. Bên A vi phạm một trong các điều kiện dẫn đến việc Đề tài không thể tiếp tục thực hiện do:

a) Không cấp đủ kinh phí theo tiến độ thực hiện Đề tài mà không có lý do chính đáng;

b) Không kịp thời giải quyết những kiến nghị, đề xuất của Bên B theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Xử lý tài chính khi chấm dứt Hợp đồng

1. Đối với Đề tài đã kết thúc và được nghiệm thu:

a) Đề tài đã kết thúc và đánh giá nghiệm thu từ mức "Đạt" trở lên thì thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

b) Đề tài đã kết thúc, nhưng nghiệm thu mức "không đạt" thì Bên B có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số kinh phí ngân sách nhà nước đã cấp nhưng chưa sử dụng. Trường hợp do nguyên nhân khách quan thì Bên B không phải hoàn trả kinh phí ngân sách nhà nước đã sử dụng. Trường hợp do nguyên nhân chủ quan thì tổng mức Bên B phải hoàn trả tối thiểu 30% kinh phí ngân sách đã sử dụng đối với Đề tài được khoán chi một phần.

2. Đối với Đề tài chấm dứt khi có căn cứ khẳng định không còn nhu cầu thực hiện:

a) Trường hợp Đề tài chấm dứt khi có căn cứ khẳng định không còn nhu cầu thực hiện thì hai bên cùng nhau xác định khối lượng công việc Bên B đã thực hiện để làm căn cứ thanh toán số kinh phí Bên B đã sử dụng nhằm thực hiện Đề tài và thu hồi số kinh phí còn lại đã cấp cho Bên B.

b) Trường hợp hai bên thoả thuận ký Hợp đồng mới để thay thế và kết quả nghiên cứu của Hợp đồng cũ là một bộ phận cấu thành kết quả nghiên cứu của Hợp đồng mới thì số kinh phí đã cấp cho Hợp đồng cũ được tính vào kinh phí cấp cho Hợp đồng mới và được tiếp tục thực hiện với Hợp đồng mới.

3. Đối với Đề tài bị đình chỉ thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc Hợp đồng bị chấm dứt do Bên B không nộp hồ sơ để đánh giá, nghiệm thu Đề tài theo quy định pháp luật thì Bên B có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số kinh phí ngân sách nhà nước đã được cấp nhưng chưa sử dụng. Trường hợp do nguyên nhân khách quan thì Bên B không phải hoàn trả kinh phí ngân sách nhà nước đã sử dụng. Trường hợp do nguyên nhân chủ quan thì tổng mức Bên B phải hoàn trả tối thiểu 30% kinh phí ngân sách đã sử dụng đối với Đề tài được khoán chi một phần.

4. Đối với Đề tài không hoàn thành do lỗi của Bên A dẫn đến việc chấm dứt Hợp đồng thì Bên B không phải bồi hoàn số kinh phí đã sử dụng để thực hiện Đề tài, nhưng vẫn phải thực hiện việc quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Điều khoản chung

1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu một trong hai bên có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hoặc có căn cứ để chấm dứt thực hiện Hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia ít nhất là 15 ngày làm việc trước khi tiến hành sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt thực hiện Hợp đồng, xác định trách nhiệm của mỗi bên và hình thức xử lý. Các sửa đổi, bổ sung (nếu có) phải lập thành văn bản có đầy đủ chữ ký của các bên và được coi là bộ phận của Hợp đồng và là căn cứ để nghiệm thu kết quả của Đề tài.

2. Khi một trong hai bên gặp phải trường hợp bất khả kháng dẫn đến việc không thể hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ đã thỏa thuận trong Hợp đồng thì có trách

nhiệm thông báo cho Bên kia trong 10 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Hai bên có trách nhiệm phối hợp xác định nguyên nhân và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Hai bên cam kết thực hiện đúng các quy định của Hợp đồng và có trách nhiệm hợp tác giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Bên vi phạm các cam kết trong Hợp đồng phải chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

4. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng do các bên thương lượng hoà giải để giải quyết. Trường hợp không hoà giải được thì một trong hai bên có quyền đưa tranh chấp ra Trọng tài để giải quyết.

Điều 9. Hiệu lực của Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày..10/11/2017... Hợp đồng gồm ..15.. trang bao gồm cả phụ lục được lập thành 12 bản bằng tiếng Việt và có giá trị như nhau, Bên A giữ 6 bản , Bên B giữ 6 bản.

BÊN B (Bên nhận đặt hàng) **GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM TƯ VẤN, ĐÀO TẠO VÀ DỊCH VỤ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ★ TRUNG TÂM TƯ VẤN ĐÀO TẠO VÀ DỊCH VỤ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ★ VIỆN CHIẾN LƯỢC CHÍNH SÁCH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG **Nguyễn Tùng Lâm**	**BÊN A** (Bên đặt hàng) **CHÁNH VĂN PHÒNG VĂN PHÒNG CHƯƠNG TRÌNH** BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ★ VĂN PHÒNG CHƯƠNG TRÌNH KH&CN CẤP QUỐC GIA VỀ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ★ **Trần Hồng Thái**

VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Đắc Đồng

PHỤ LỤC 1: NỘI DUNG, CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH THEO NĂM

Kèm theo Hợp đồng số: 27./HĐ-KHCN-BĐKH/16-20

I. Năm 2017

TT	Nội dung/ công việc hoàn thành	Yêu cầu chất lượng	Thời hạn hoàn thành
I	**Xây dựng thuyết minh đề tài**		
	Thuyết minh, dự toán đề tài	Được chấp nhận phê duyệt	
II	**Điều tra khảo sát**	**Báo cáo đáp ứng yêu cầu**	
2.1	Báo cáo kết quả điều tra khảo sát tại các tỉnh khảo sát miền Bắc	Cập nhật, rõ ràng, phù hợp	12/2017
2.2	Báo cáo kết quả điều tra khảo sát tại các tỉnh khảo sát miền Trung	Cập nhật, rõ ràng, phù hợp	12/2017
2.3	Báo cáo kết quả điều tra khảo sát tại các tỉnh khảo sát miền Nam	Cập nhật, rõ ràng, phù hợp	12/2017
III	**Nội dung nghiên cứu chuyên môn**		
3.1	***Nội dung 1: Đánh giá thực trạng hệ thống ĐTM và thực trạng công tác quản lý, kiểm soát, giám sát môi trường của Việt Nam***	***Các báo cáo, chuyên đề nội dung nghiên cứu đáp ứng yêu cầu***	
3.1.1	Đánh giá thực trạng hệ thống ĐTM ở Việt Nam	Đánh giá rõ ràng, đầy đủ những ưu điểm, hạn chế, tồn tại, khó khăn, thách thức về hệ thống ĐTM ở Việt Nam	12/2017
3.1.2	Đánh giá thực trạng về công tác quản lý kiểm soát, giám sát môi trường của Việt Nam	Đánh giá rõ ràng, đầy đủ về hiện trạng, tồn tại, thách thức trong công tác quản lý kiểm soát, giám sát MT ở Việt Nam	12/2017
3.1.3	Phân tích những tồn tại, thách thức, bài học kinh nghiệm liên quan đến hệ thống ĐTM và công tác quản lý kiểm soát, giám sát môi trường từ các sự cố môi trường đã xảy ra	Cập nhật, rõ ràng, đầy đủ, đạt yêu cầu	12/2017
3.2	***Nội dung 2: Cơ sở khoa học, kinh nghiệm quốc tế về ĐTM***	***Các báo cáo, chuyên đề nội dung nghiên cứu đáp ứng yêu cầu***	
3.2.1	Nghiên cứu hệ thống pháp luật của một số nước (Mỹ, Hàn Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Nga...) và chính sách của ADB, WB về ĐTM	Cập nhật, đầy đủ, rõ ràng, có tính tham khảo cao	12/2017
3.2.2	Cơ sở khoa học, kinh nghiệm quốc tế về phân loại dự án thuộc đối tượng phải ĐTM	Cập nhật, rõ ràng, đạt yêu cầu	12/2017
3.2.3	Cơ sở khoa học, kinh nghiệm quốc tế về quy trình ĐTM, vai trò, ý nghĩa của ĐTM trong chu trình quản lý dự án phát triển	Rõ ràng, đầy đủ, có tính tham khảo cao, đạt yêu cầu	12/2017
3.2.4	Kinh nghiệm quốc tế về vai trò của các bên trong quá trình ĐTM, tham vấn cộng đồng	Rõ ràng, đầy đủ, có tính tham khảo cao, đạt yêu cầu	12/2017
3.2.5	Kinh nghiệm quốc tế về hình thức và nội dung	Rõ ràng, đầy đủ, có tính	12/2017

TT	Nội dung/ công việc hoàn thành	Yêu cầu chất lượng	Thời hạn hoàn thành
	phê duyệt ĐTM	tham khảo cao, đạt yêu cầu	
3.2.6	Kinh nghiệm quốc tế về sự phối hợp giữa ĐTM và các loại giấy phép môi trường trong hệ thống quản lý môi trường	Rõ ràng, đầy đủ, có tính tham khảo cao, đạt yêu cầu	12/2017
3.2.7	Cơ sở khoa học và kinh nghiệm quốc tế về các phương pháp đánh giá trong ĐTM	Đầy đủ, rõ ràng, đạt yêu cầu	12/2017

II. Năm 2018

TT	Nội dung/ công việc hoàn thành	Yêu cầu chất lượng	Thời hạn hoàn thành
3.3	*Nội dung 3: Nghiên cứu đề xuất khung pháp lý về ĐTM*	*Các báo cáo, chuyên đề nội dung nghiên cứu đáp ứng yêu cầu*	
3.3.1	Nghiên cứu đề xuất quy trình ĐTM trong chu trình phát triển dự án ở Việt Nam	Rõ ràng, phù hợp, khả thi, đạt yêu cầu	6/2018
3.3.2	Nghiên cứu đề xuất nội dung báo cáo ĐTM sơ bộ và tích hợp trong nội dung hồ sơ xin chủ trương đầu tư dự án	Rõ ràng, phù hợp, khả thi, đạt yêu cầu	6/2018
3.3.3	Dự thảo hướng dẫn phân loại hình công nghiệp theo chỉ số ô nhiễm nhằm sàng lọc dự án đầu tư và kiểm soát ô nhiễm sau ĐTM ở Việt Nam; phân loại thử nghiệm đối với một số ngành công nghiệp đặc trưng	Có tính khoa học và thực tiễn, rõ ràng, có tính khả thi, đạt yêu cầu	6/2018
3.3.4	Nghiên cứu đề xuất khung nội dung của báo cáo ĐTM theo từng nhóm dự án khác nhau (dự án đầu tư mới, dự án cải tạo mở rộng...)	Rõ ràng, đầy đủ, phù hợp	6/2018
3.3.5	Nghiên cứu hướng dẫn xác định phạm vi ĐTM, nhận diện các tác động môi trường chính, phức tạp, nhạy cảm, các rủi ro sự cố	Có tính khoa học, đầy đủ, đạt yêu cầu	6/2018
3.3.6	Nghiên cứu đề xuất quy định về việc mô tả dự án (vị trí, công nghệ, quy trình sản xuất, nhu cầu sử dụng nguyên vật liệu, năng lượng và tài nguyên thiên nhiên...)	Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp	6/2018
3.3.7	Nghiên cứu đề xuất quy định về việc mô tả đặc điểm môi trường tự nhiên và đặc điểm kinh tế xã hội nơi thực hiện dự án.	Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp	6/2018
3.3.8	Nghiên cứu đề xuất quy định về việc mô tả, đánh giá, dự báo các tác động theo các giai đoạn của dự án	Có tính khoa học, đầy đủ, rõ ràng, có tính pháp lý.	6/2018
3.3.9	Nghiên cứu quy định về mô tả, đề xuất các giải pháp, công trình bảo vệ môi trường; các giải pháp phòng, chống, ứng cứu sự cố môi trường	Có tính khoa học, đầy đủ, rõ ràng; có khả năng ứng dụng ban hành văn bản QPPL cao.	6/2018
3.3.10	Nghiên cứu quy định về chương trình quan trắc, giám sát môi trường của dự án	Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp	6/2018
3.3.11	Nghiên cứu quy định về tham vấn ý kiến cộng đồng trong quá trình ĐTM	Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp, có tính khả thi	6/2018
3.3.12	Nghiên cứu đề xuất quy định về thẩm định sự phù hợp của dự án trên cơ sở căn cứ pháp lý, căn cứ khoa học, kỹ thuật	Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp	6/2018
3.3.13	Nghiên cứu đề xuất quy định về thẩm định nội dung mô tả dự án; thẩm định phạm vi ĐTM, tính nhạy cảm của địa điểm nơi thực hiện dự án	Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp, đạt yêu cầu	6/2018
3.3.14	Nghiên cứu đề xuất quy định về thẩm định các phương pháp ĐTM được áp dụng.	Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp, đạt yêu cầu	6/2018
3.3.15	Nghiên cứu đề xuất quy định về thẩm định các biện pháp giảm thiểu và chương trình quan trắc, giám sát tương ứng; các vấn đề	Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp, đạt yêu cầu	6/2018

TT	Nội dung/ công việc hoàn thành	Yêu cầu chất lượng	Thời hạn hoàn thành
	rủi ro, sự cố môi trường, các biện pháp phòng, chống, ứng phó sự cố		
3.3.16	Nghiên cứu đề xuất quy định về trình tự, thủ tục, các phương thức thẩm định ĐTM; vai trò trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong quá trình thẩm định	Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp	12/2018
3.3.17	Nghiên cứu mối liên hệ và đề xuất mô hình phối hợp giữa thẩm định ĐTM và các thủ tục cấp phép khác trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Rõ ràng, phù hợp, có tính khả thi.	12/2018
3.3.18	Nghiên cứu đề xuất hình thức, nội dung văn bản phê duyệt ĐTM	Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp, đạt yêu cầu	12/2018
3.3.19	Đề xuất khung pháp lý để giải quyết cho các trường hợp khi dự án có thay đổi về phạm vi, quy mô, công suất, thời gian tồn tại hay các thay đổi khác của dự án.	Rõ ràng, phù hợp, đạt yêu cầu	12/2018
3.3.20	Nghiên cứu đề xuất quy định về điều kiện của tổ chức thực hiện ĐTM	Rõ ràng, phù hợp, đạt yêu cầu	12/2018
3.3.21	Nghiên cứu đề xuất quy định về cơ chế tài chính đối với công tác ĐTM	Đầy đủ, khả thi, phù hợp	12/2018
3.3.22	Nghiên cứu đề xuất khung pháp luật ở 3 cấp độ luật, nghị định và thông tư về ĐTM (gồm cả báo cáo phân tích tác động chính sách RIA cho khung pháp luật đề xuất)	- Dự thảo Luật, nghị định và thông tư về ĐTM làm căn cứ ban hành văn bản QPPL. - Báo cáo phân tích tác động chính sách đối với khung pháp luật đề xuất.	12/2018
3.4	***Nội dung 4: Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và đề xuất các công cụ quản lý môi trường sau ĐTM; xây dựng báo cáo phân tích tác động chính sách RIA***	***Các báo cáo, chuyên đề nội dung nghiên cứu đáp ứng yêu cầu***	
3.4.1	Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và đề xuất áp dụng công cụ "kế hoạch quản lý môi trường"	Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp, đạt yêu cầu	5/2018
3.4.2	Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và đề xuất áp dụng công cụ "Thanh tra và Kiểm soát sự tuân thủ"	Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp, đạt yêu cầu	5/2018
3.4.3	Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và đề xuất áp dụng công cụ "Hệ thống quản lý môi trường"	Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp, đạt yêu cầu	5/2018
3.4.4	Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và đề xuất áp dụng công cụ "Kiểm toán môi trường"	Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp, đạt yêu cầu	5/2018
3.4.5	Báo cáo phân tích chính sách RIA đối với các đề xuất về công cụ quản lý sau ĐTM	Rõ ràng, đạt yêu cầu	6/2018
3.5	***Nội dung 5: Nghiên cứu đề xuất quy định về kiểm tra, xác nhận công trình bảo vệ môi trường trước khi dự án đi vào vận hành chính thức; xây dựng báo cáo tác động chính sách RIA***	***Các báo cáo, chuyên đề nội dung nghiên cứu đáp ứng yêu cầu***	

TT	Nội dung/ công việc hoàn thành	Yêu cầu chất lượng	Thời hạn hoàn thành
3.5.1	Nghiên cứu xác định loại dự án cần kiểm tra, xác nhận công trình bảo vệ môi trường trước khi vận hành	Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp	5/2018
3.5.2	Nghiên cứu đề xuất quy định về quy trình, thủ tục, hình thức xác nhận công trình bảo vệ môi trường trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức	Đầy đủ, phù hợp làm căn cứ ban hành văn bản QPPL	5/2018
3.5.3	Báo cáo phân tích chính sách RIA đối với các quy định về quy định về kiểm tra, xác nhận (giấy xác nhận/giấy phép) công trình bảo vệ môi trườngtrước khi dự án đi vào vận hành chính thức	Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp	6/2018
3.6	***Nội dung 6: Nghiên cứu xây dựng hướng dẫn cụ thể đối với việc kiểm soát, giám sát công tác BVMT cho tất cả các giai đoạn của dự án***	***Các báo cáo, chuyên đề nội dung nghiên cứu đáp ứng yêu cầu***	
3.6.1	Nghiên cứu đề xuất khung pháp lý về kiểm soát, giám sát môi trường cho các giai đoạn của dự án	Đầy đủ, phù hợp, làm căn cứ ban hành văn bản QPPL	5/2018
3.6.2	Nghiên cứu đề xuất hướng dẫn về kiểm soát, giám sát công tác BVMT trong giai đoạn chuẩn bị của dự án.	Đầy đủ, rõ ràng, đạt yêu cầu, làm căn cứ ban hành văn bản QPPL	5/2018
3.6.3	Nghiên cứu đề xuất hướng dẫn về kiểm soát, giám sát công tác BVMT trong giai đoạn xây dựng của dự án.	Đầy đủ, rõ ràng, đạt yêu cầu, làm căn cứ ban hành văn bản QPPL	5/2018
3.6.4	Nghiên cứu đề xuất hướng dẫn về kiểm soát, giám sát công tác BVMT trong giai đoạn vận hành của dự án	Đầy đủ, rõ ràng, đạt yêu cầu, làm căn cứ ban hành văn bản QPPL	5/2018
3.6.5	Nghiên cứu đề xuất hướng dẫn về kiểm soát, giám sát công tác BVMT trong giai đoạn đóng cửa của dự án	Đầy đủ, rõ ràng, đạt yêu cầu, làm căn cứ ban hành văn bản QPPL	5/2018
3.6.6	Báo cáo phân tích chính sách RIA đối với các quy định về kiểm soát, giám sát công tác BVMT cho tất cả các giai đoạn của dự án	Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp	6/2018
3.7	***Nội dung 7: Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn ĐTM cho dự án khai thác khoáng sản bằng phương pháp lộ thiên***	***Các hướng dẫn, chuyên đề nội dung nghiên cứu đáp ứng yêu cầu***	
3.7.1	Hướng dẫn kỹ thuật lập báo cáo ĐTM cho dự án khai thác khoáng sản bằng phương pháp lộ thiên (bản cập nhật năm 2018)	Bản Hướng dẫn cập nhật, đầy đủ, rõ ràng, tính ứng dụng cao, thuận lợi cho công tác lập báo cáo ĐTM.	10/2018
3.7.2	Hướng dẫn kỹ thuật thẩm định báo cáo ĐTM cho dự án khai thác khoáng sản bằng phương pháp lộ thiên	Đầy đủ, rõ ràng, tính ứng dụng cao, thuận lợi cho công tác thẩm định ĐTM	12/2018
3.8	***Nội dung 8: Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn ĐTM cho dự án khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò***	***Các hướng dẫn, chuyên đề nội dung nghiên cứu đáp ứng yêu cầu***	
3.8.1	Hướng dẫn kỹ thuật lập báo cáo ĐTM cho dự án khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò (bản cập nhật năm 2018)	Bản Hướng dẫn cập nhật, đầy đủ, rõ ràng, tính ứng dụng cao, thuận lợi cho công tác lập báo cáo ĐTM.	12/2018

III. Năm 2019

TT	Nội dung/ công việc hoàn thành	Yêu cầu chất lượng	Thời hạn hoàn thành
3.8	***Nội dung 8: Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn ĐTM cho dự án khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò (tiếp theo năm 2018)***	***Các hướng dẫn, chuyên đề nội dung nghiên cứu đáp ứng yêu cầu***	
3.8.2	Hướng dẫn kỹ thuật thẩm định báo cáo ĐTM cho dự án khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò	Bản Hướng dẫn kỹ thuật đầy đủ, rõ ràng, tính ứng dụng cao, thuận lợi cho công tác thẩm định ĐTM	5/2019
3.9	***Nội dung 9: Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn ĐTM cho dự án khai thác quặng có chứa phóng xạ***	***Các hướng dẫn, chuyên đề nội dung nghiên cứu đáp ứng yêu cầu***	
3.9.1	Hướng dẫn kỹ thuật lập báo cáo ĐTM cho dự án khai thác quặng có chứa phóng xạ (bản cập nhật năm 2019)	Bản hướng dẫn cập nhật, đầy đủ, rõ ràng, tính ứng dụng cao, thuận lợi cho công tác lập báo cáo ĐTM.	6/2019
3.9.2	Hướng dẫn kỹ thuật thẩm định báo cáo ĐTM cho dự án khai thác quặng có chứa phóng xạ	Bản Hướng dẫn kỹ thuật đầy đủ, rõ ràng, tính ứng dụng cao, thuận lợi cho công tác thẩm định ĐTM	10/2019
3.10	***Nội dung 10: Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn ĐTM cho dự án sản xuất thép***	***Các hướng dẫn, chuyên đề nội dung nghiên cứu đáp ứng yêu cầu***	
3.10.1	Quy trình ĐTM cho dự án sản xuất thép	Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp	3/2019
3.10.2	Báo cáo xác định phạm vi ĐTM cho dự án sản xuất thép	Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp	3/2019
3.10.3	Hướng dẫn kỹ thuật lập báo cáo ĐTM cho dự án sản xuất thép (Bản cập nhật năm 2019)	Bản hướng dẫn cập nhật, đầy đủ, rõ ràng, tính ứng dụng cao, thuận lợi cho công tác lập báo cáo ĐTM.	6/2019
3.10.4	Hướng dẫn kỹ thuật thẩm định báo cáo ĐTM cho dự án sản xuất thép	Bản Hướng dẫn kỹ thuật đầy đủ, rõ ràng, tính ứng dụng cao, thuận lợi cho công tác thẩm định ĐTM	10/2019
3.11	***Nội dung 11: Nghiên cứu áp dụng thử nghiệm cho lập, thẩm định ĐTM và kiểm soát, giám sát môi trường cho dự án***	***Các báo cáo, chuyên đề nội dung nghiên cứu đáp ứng yêu cầu***	
3.11.1	Báo cáo ĐTM của 01 dự án khai thác khoáng sản và báo cáo thẩm định báo cáo ĐTM đã xây dựng	Đầy đủ, rõ ràng, đạt yêu cầu	10/2019
3.11.2	Chương trình kiểm soát, giám sát môi trường cho dự án Bauxite Tân Rai	Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp	10/2019

IV. Năm 2020

TT	Nội dung/ công việc hoàn thành	Yêu cầu chất lượng	Thời hạn hoàn thành
4	**Báo cáo khoa học tổng kết đề tài**		
4.1	Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài	Đầy đủ, rõ ràng, đạt yêu cầu	02/2020
4.2	Báo cáo tóm tắt kết quả Đề tài	Súc tích, rõ ràng, đạt yêu cầu	3/2020

PHỤ LỤC 2: KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI THEO NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ NĂM

Kèm theo Hợp đồng số:..27../HĐ-KHCN-BĐKH/16-20

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng kinh phí	Nguồn vốn								
			Ngân sách SNKH								Khác
			Tổng số	*Trong đó, khoán chi*	Năm thứ nhất		Năm thứ hai		Năm thứ ba		
					Tổng số	*Trong đó, khoán chi*	Tổng số	*Trong đó, khoán chi*	Tổng số	*Trong đó, khoán chi*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1	Trả công lao động (khoa học, phổ thông)	**5.420**	5.420	*5.420*	388	*388*	2.780	*2.780*	2.252	*2.252*	
2	Nguyên,vật liệu, năng lượng	**0**	0								
3	Thiết bị, máy móc	**0**	0								
4	Xây dựng, sửa chữa nhỏ	**0**	0								
5	Chi khác	**1.180**	1.180	*1.129*	612	*597*	279	*263*	289	*269*	
	Tổng cộng:	**6.600**	**6.600**	***6.549***	**1.000**	***985***	**3.059**	***3.043***	**2.541**	***2.521***	

Biểu B1-2a-TMĐTCN
10/2014/TT-BKHCN

THUYẾT MINH
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA[1]

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI

1	**Tên đề tài**	1a	**Mã số** *(được cấp khi Hồ sơ trúng tuyển)*
	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất hoàn thiện cơ sở pháp lý về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư và kiểm soát, giám sát môi trường các cơ sở sản xuất, kinh doanh đang hoạt động. Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật đánh giá tác động môi trường cho dự án khai thác khoáng sản, sản xuất thép.		**BĐKH.27/16-20**
2	**Thời gian thực hiện:** 30 tháng (Từ tháng 11/2017 đến tháng 4/2020)	3	**Cấp quản lý** Quốc gia ☒ Bộ ☐ Tỉnh ☐ Cơ sở ☐

4	**Tổng kinh phí thực hiện: 6.600 triệu đồng, trong đó:**	
	Nguồn	***Kinh phí : 6.600 (triệu đồng)***
	- Từ Ngân sách sự nghiệp khoa học	***6.600 triệu đồng***
	- Từ nguồn tự có của tổ chức	***0***
	- Từ nguồn khác	***0***
5	**Phương thức khoán chi:**	
	☐ Khoán đến sản phẩm cuối cùng	☒ Khoán từng phần, trong đó:
		- Kinh phí khoán: 6.549,1 triệu đồng - Kinh phí không khoán: 50,9 triệu đồng
6	☒ **Thuộc Chương trình**: Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia "Khoa học và công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và môi trường giai đoạn 2016-2020". **Mã số: BĐKH/16-20** ☐ **Thuộc dự án KH&CN** ☐ **Độc lập** ☐ **Khác**	

[1] Bản Thuyết minh đề tài này dùng cho hoạt động nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ thuộc 4 lĩnh vực khoa học nêu tại mục 7 của Thuyết minh. Thuyết minh được trình bày và in trên khổ A4

7	**Lĩnh vực khoa học**

☐ Tự nhiên; ☐ Nông, lâm, ngư nghiệp;

☒ Kỹ thuật và công nghệ; ☐ Y dược.

8 Chủ nhiệm đề tài

Họ và tên: **Mai Thế Toản**

Ngày, tháng, năm sinh: 20/11/1971 Giới tính: Nam ☒ / Nữ ☐

Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kỹ thuật khai thác mỏ

Chức danh khoa học: Chức vụ: Phó Cục trưởng

Điện thoại: Tổ chức: 0437956868- 3399; Mobile: 0989581068

Fax: 04 37738466 E-mail: maithetoan71@gmail.com

Tên tổ chức đang công tác: Cục Thẩm định và Đánh giá tác động môi trường, Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường

Địa chỉ tổ chức: số 10 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội

Địa chỉ nhà riêng: Phòng 920, CT7B, Khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội

9 Thư ký đề tài

Họ và tên: **Nghiêm Việt Hải**

Ngày, tháng, năm sinh: 08/12/1978 Nam/ Nữ: Nam

Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý môi trường

Chức danh khoa học: Chức vụ: Phó Chánh văn phòng

Điện thoại:

Tổ chức: 0437956868 Nhà riêng: 0976286880 Mobile: 0978704766

Fax: 04 37738466 E-mail: hai.adpc@gmail.com

Tên tổ chức đang công tác: Cục Thẩm định và Đánh giá tác động môi trường, Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường

Địa chỉ tổ chức: số 10 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội

Địa chỉ nhà riêng: Liền kề 18, ô 4, Khu đô thị mới Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội

10 Tổ chức chủ trì đề tài

Tên tổ chức chủ trì đề tài: **Trung tâm Tư vấn, Đào tạo và Dịch vụ tài nguyên và môi trường** - Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường

Điện thoại: 043.7931627(101) Fax: 043.7931730

Địa chỉ: 479 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Họ và tên thủ trưởng tổ chức: (Ông) Nguyễn Tùng Lâm

Số tài khoản: 3713.0.9087746

Tại Kho bạc nhà nước Cầu Giấy

Tên cơ quan chủ quản đề tài: Bộ Tài nguyên và Môi trường

11 Các tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài

1. **Tổ chức 1 : Cục Thẩm định và Đánh giá tác động môi trường**

Tên cơ quan chủ quản: Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường

Điện thoại: 043.7956868 Fax: 043.7738466

Địa chỉ: số 10 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội

Họ và tên lãnh đạo tổ chức: (Ông) Nguyễn Thế Đồng (Phó Tổng cục trưởng kiêm phụ trách Cục)

Số tài khoản: 952711095021

Kho bạc nhà nước Ba Đình, Hà Nội.

2. **Tổ chức 2 : Trung tâm Môi trường Công nghiệp**

Tên cơ quan chủ quản: Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim, Bộ Công Thương

Điện thoại: 043.845.7515 Fax: 043.732.1521

Địa chỉ: Số 79 An Trạch, Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội

Họ và tên lãnh đạo tổ chức: (Bà) Nguyễn Thuý Lan

Số tài khoản: 10201.000066118.6

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa, Hà Nội

12 Các cán bộ thực hiện đề tài

*(Ghi những người có đóng góp khoa học và chủ trì thực hiện những **nội dung chính** thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện đề tài, không quá 10 người kể cả chủ nhiệm đề tài. Những thành viên tham gia khác lập danh sách theo mẫu này và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)*

TT	Họ và tên, học hàm học vị	Tổ chức công tác	Nội dung, công việc chính tham gia	Thời gian làm việc cho đề tài (Số tháng quy đổi[2])
1	TS. Mai Thế Toản	Cục Thẩm định và Đánh giá tác động môi trường	Chủ nhiệm đề tài	12 tháng
2	TS. Nguyễn Tùng Lâm	Trung tâm Tư vấn, Đào tạo và Dịch vụ tài nguyên và môi trường	Nội dung 1,3,6,7,8,10,11	14 tháng

[2] tháng quy đổi là tháng làm việc gồm *22* ngày, mỗi ngày làm việc gồm 8 tiếng

19.4. Phương án phối hợp với cơ sở sản xuất, các đơn vị tư vấn lập báo cáo ĐTM:

- Các cơ sở sản xuất, các đơn vị tư vấn phối hợp trong hoạt động điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, dữ liệu (điền phiếu điều tra, cung cấp thông tin, dữ liệu về quy trình dự án, việc thực hiện báo cáo ĐTM và quản lý môi trường sau ĐTM, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện báo cáo ĐTM trên thực tế...)

- Quá trình khảo sát thực địa sẽ có sự tham gia phối hợp của một số cơ sở khai thác khoáng sản, sản xuất thép.

- Tham gia hội thảo khoa học.

20 Phương án hợp tác quốc tế

Hợp tác quốc tế về cơ bản thực hiện qua việc trao đổi, thu thập, chia sẻ thông tin với các cán bộ, chuyên gia của Cơ quan bảo vệ môi trường Mỹ USEPA, Bộ Môi trường - Rừng và Biến đổi khí hậu Ấn Độ, Bộ Môi trường Hàn Quốc, Nhật Bản... và các tổ chức ADB, WB ở Việt Nam về các cơ sở khoa học, quy định, chính sách, kinh nghiệm quốc tế về ĐTM; công cụ quản lý môi trường sau ĐTM; biện pháp kiểm soát, giám sát môi trường đối với dự án...

Hợp tác quốc tế được triển khai thông qua hình thức lấy ý kiến chuyên gia, họp nhóm trao đổi kinh nghiệm, trao đổi email... trong quá trình thực hiện đề tài.

21 Tiến độ thực hiện

TT	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu	Kết quả phải đạt	Thời gian (bắt đầu, kết thúc)	Cá nhân, tổ chức thực hiện*	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	**Xây dựng thuyết minh đề tài**	Được chấp nhận			**11,505**
2	**Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, tài liệu, số liệu; lập báo cáo điều tra khảo sát** về tình hình thực hiện ĐTM, quản lý kiểm soát, giám sát môi trường ở Việt Nam	- Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra. - Cơ sở dữ liệu kết quả điều tra, khảo sát thông tin về việc thực hiện các quy định về ĐTM và kiểm soát, giám sát môi trường ở Việt Nam.	11/2017-12/2017	Thành viên chính và các thành viên	**82,680**
3	**Nội dung nghiên cứu chuyên môn**				
3.1	***Nội dung 1: Đánh giá thực trạng hệ thống ĐTM và thực trạng công tác quản lý kiểm soát, giám sát môi trường của Việt Nam***		*11/2017-12/2017*		**98,670**
	Đánh giá thực trạng hệ thống ĐTM ở Việt Nam	Đánh giá rõ ràng, đầy đủ những ưu điểm, hạn chế, tồn tại, khó khăn, thách thức về hệ thống ĐTM ở Việt Nam	11/2017 -12/2017	Mai Thế Toản; Phạm Khang	34,190

-	Đánh giá thực trạng về công tác quản lý và thực hiện kiểm soát, giám sát môi trường của Việt Nam	Đánh giá rõ ràng, đầy đủ về hiện trạng, tồn tại, thách thức trong công tác quản lý kiểm soát, giám sát MT ở Việt Nam	11/2017 -12/2017	Nguyễn Tùng Lâm; Phạm Khang	32,240
-	Phân tích những tồn tại, thách thức, bài học kinh nghiệm liên quan đến hệ thống ĐTM và công tác quản lý kiểm soát, giám sát môi trường từ các sự cố môi trường đã xảy ra	Cập nhật, rõ ràng, đầy đủ, đạt yêu cầu	11/2017 -12/2017	Hồ Sĩ Giao; Phạm Khang.	32,240
3.2	***Nội dung 2: Cơ sở khoa học, kinh nghiệm quốc tế về ĐTM***		***11/2017-12/2017***		**195,260**
-	Nghiên cứu hệ thống pháp luật của một số nước (Mỹ, Hàn Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Nga...) và chính sách của ADB, WB về ĐTM	Cập nhật, đầy đủ, rõ ràng, có tính tham khảo cao	11/2017-12/2017	Lê Trình; Nghiêm Việt Hải	31,980
-	Cơ sở khoa học, kinh nghiệm quốc tế về phân loại dự án thuộc đối tượng phải ĐTM	Cập nhật, rõ ràng, đạt yêu cầu	11/2017-12/2017	Lê Trình; Phạm Khang	25,805
-	Cơ sở khoa học, kinh nghiệm quốc tế về quy trình ĐTM, vai trò, ý nghĩa của ĐTM trong chu trình quản lý dự án phát triển	Rõ ràng, đầy đủ, có tính tham khảo cao, đạt yêu cầu	11/2017-12/2017	Mai Thế Toàn; Nghiêm Việt Hải	26,130
-	Kinh nghiệm quốc tế về vai trò của các bên trong quá trình ĐTM, tham vấn cộng đồng	Rõ ràng, đầy đủ, có tính tham khảo cao, đạt yêu cầu	11/2017-12/2017	Phạm Khang; Nghiêm Việt Hải	29,055
-	Kinh nghiệm quốc tế về hình thức và nội dung phê duyệt ĐTM	Rõ ràng, đầy đủ, có tính tham khảo cao, đạt yêu cầu	11/2017-12/2017	Hồ Sĩ Giao; Nguyễn Văn Cường	20,995
-	Kinh nghiệm quốc tế về sự phối hợp giữa ĐTM và các loại giấy phép môi trường trong hệ thống quản lý môi trường	Rõ ràng, đầy đủ, có tính tham khảo cao, đạt yêu cầu	11/2017-12/2017	Phạm Khang; Nghiêm Việt Hải	29,055
-	Cơ sở khoa học và kinh nghiệm quốc tế về các phương pháp đánh giá trong ĐTM	Đầy đủ, rõ ràng, đạt yêu cầu	11/2017-12/2017	Mai Thế Toàn; Lê Trình	32,240
2.3	***Nội dung 3: Nghiên cứu đề xuất khung pháp lý về ĐTM***		***01/2018-12/2018***		***1.348,204***
-	Nghiên cứu đề xuất quy trình ĐTM trong chu trình phát triển dự án ở Việt Nam	Rõ ràng, phù hợp, khả thi, đạt yêu cầu	01/2018-6/2018	Mai Thế Toàn; Phạm Khang; Nguyễn Văn Cường	74,685

-	Nghiên cứu đề xuất nội dung báo cáo ĐTM sơ bộ và tích hợp trong nội dung hồ sơ xin chủ trương đầu tư dự án	Rõ ràng, phù hợp, khả thi, đạt yêu cầu	01/2018-6/2018	Mai Thế Toản; Hồ Sĩ Giao; Nguyễn Văn Cường	55,380
-	Xây dựng dự thảo hướng dẫn phân loại hình công nghiệp theo chỉ số ô nhiễm nhằm sàng lọc dự án đầu tư và kiểm soát ô nhiễm sau ĐTM ở Việt Nam; phân loại thử nghiệm đối với một số ngành công nghiệp đặc trưng	Có tính khoa học và thực tiễn, rõ ràng, có tính khả thi, đạt yêu cầu	01/2018-6/2018	Mai Thế Toản; Lê Trình; Nguyễn Tùng Lâm; Nguyễn Văn Cường	266,435
-	Nghiên cứu đề xuất khung nội dung của báo cáo ĐTM theo từng nhóm dự án khác nhau (dự án đầu tư mới, dự án cải tạo mở rộng...)	Rõ ràng, đầy đủ, đạt yêu cầu	01/2018-6/2018	Mai Thế Toản; Nguyễn Văn Cường	50,440
-	Nghiên cứu hướng dẫn xác định phạm vi ĐTM, nhận diện các tác động môi trường chính, phức tạp, nhạy cảm, các rủi ro sự cố	Có tính khoa học, đầy đủ, đạt yêu cầu	01/2018-6/2018	Mai Thế Toản; Nguyễn Tùng Lâm	24,180
-	Nghiên cứu đề xuất quy định về việc mô tả dự án (vị trí, công nghệ, quy trình sản xuất, nhu cầu sử dụng nguyên vật liệu, năng lượng và tài nguyên thiên nhiên...)	Đầy đủ, rõ ràng, đạt yêu cầu	01/2018-6/2018	Hồ Sĩ Giao	25,870
-	Nghiên cứu đề xuất quy định về việc mô tả đặc điểm môi trường tự nhiên và đặc điểm kinh tế xã hội nơi thực hiện dự án.	Đầy đủ, rõ ràng, đạt yêu cầu	01/2018-6/2018	Phạm Khang	32,240
-	Nghiên cứu đề xuất quy định về việc mô tả, đánh giá, dự báo các tác động theo các giai đoạn của dự án	Có tính khoa học, đầy đủ, rõ ràng, có tính pháp lý.	01/2018-6/2018	Mai Thế Toản; Phạm Khang; Hồ Sĩ Giao; Nguyễn Văn Cường	94,510
-	Nghiên cứu quy định về mô tả, đề xuất các giải pháp, công trình bảo vệ môi trường; các giải pháp phòng, chống, ứng cứu sự cố môi trường	Có tính khoa học, đầy đủ, rõ ràng; có khả năng ứng dụng ban hành văn bản QPPL cao.	01/2018-6/2018	Mai Thế Toản; Phạm Khang; Nghiêm Việt Hải.	48,685
-	Nghiên cứu quy định về chương trình quan trắc, giám sát môi trường của dự án	Đầy đủ, rõ ràng, đạt yêu cầu	01/2018-6/2018	Phạm Khang	29,055
-	Nghiên cứu quy định về tham vấn ý kiến cộng đồng trong quá trình ĐTM	Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp, có tính khả thi	01/2018-6/2018	Nguyễn Văn Cường	24,180
-	Nghiên cứu đề xuất quy định về thẩm định sự phù hợp của dự án trên cơ sở căn cứ pháp lý, căn cứ khoa học, kỹ thuật	Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp	01/2018-6/2018	Phạm Khang	19,305

-	Nghiên cứu đề xuất quy định về thẩm định nội dung mô tả dự án; thẩm định phạm vi ĐTM, tính nhạy cảm của địa điểm nơi thực hiện dự án	Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp, đạt yêu cầu	01/2018-6/2018	Hồ Sĩ Giao	53,105
-	Nghiên cứu đề xuất quy định về thẩm định các phương pháp ĐTM được áp dụng,	Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp, đạt yêu cầu	01/2018-6/2018	Lê Trình	24,180
-	Nghiên cứu đề xuất quy định về thẩm định các biện pháp giảm thiểu và chương trình quan trắc, giám sát tương ứng; các vấn đề rủi ro, sự cố môi trường, các biện pháp phòng, chống, ứng phó sự cố	Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp, đạt yêu cầu	01/2018-6/2018	Lê Trình; Phạm Khang; Nghiêm Việt Hải	89,375
-	Nghiên cứu đề xuất quy định về trình tự, thủ tục, các phương thức thẩm định ĐTM; vai trò trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong quá trình thẩm định	Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp	6/2018-12/2018	Phạm Khang; Nghiêm Việt Hải	45,175
-	Nghiên cứu mối liên hệ và đề xuất mô hình phối hợp giữa thẩm định ĐTM và các thủ tục cấp phép khác trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Rõ ràng, phù hợp, có tính khả thi.	6/2018-12/2018	Mai Thế Toản; Nghiêm Việt Hải	34,190
-	Nghiên cứu đề xuất hình thức, nội dung văn bản phê duyệt ĐTM	Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp, đạt yêu cầu	6/2018-12/2018	Mai Thế Toản; Nghiêm Việt Hải	24,180
-	Đề xuất khung pháp lý để giải quyết cho các trường hợp khi dự án có thay đổi về phạm vi, quy mô, công suất, thời gian tồn tại hay các thay đổi khác của dự án.	Rõ ràng, phù hợp, đạt yêu cầu	6/2018-12/2018	Mai Thế Toản; Hồ Sĩ Giao	73,385
-	Nghiên cứu đề xuất quy định về điều kiện của tổ chức thực hiện ĐTM	Rõ ràng, phù hợp, đạt yêu cầu	6/2018-12/2018	Nguyễn Tùng Lâm	25,870
-	Nghiên cứu đề xuất quy định về cơ chế tài chính đối với công tác ĐTM	Đầy đủ, khả thi, phù hợp	6/2018-12/2018	Mai Thế Toản; Nghiêm Việt Hải.	59,995
-	Nghiên cứu đề xuất khung pháp luật ở 3 cấp độ luật, nghị định và thông tư về ĐTM (gồm cả báo cáo phân tích tác động chính sách RIA cho khung pháp luật đề xuất)	- Dự thảo Luật, nghị định và thông tư về ĐTM làm căn cứ ban hành văn bản QPPL. - Báo cáo phân tích tác động chính sách đối với khung pháp luật đề xuất.	6/2018-12/2018	Mai Thế Toản; Phạm Khang; Hồ Sĩ Giao; Nguyễn Tùng Lâm.	173,784

2.6	***Nội dung 6: Nghiên cứu xây dựng hướng dẫn cụ thể đối với việc kiểm soát, giám sát công tác BVMT cho tất cả các giai đoạn của dự án***		***01/2018 - 6/2018***		***306,020***
-	Nghiên cứu đề xuất khung pháp lý về kiểm soát, giám sát môi trường cho các giai đoạn của dự án	Đầy đủ, phù hợp, làm căn cứ ban hành văn bản QPPL	01/2018-5/2018	Mai Thế Toản	31,005
-	Nghiên cứu đề xuất hướng dẫn về kiểm soát, giám sát công tác BVMT trong giai đoạn chuẩn bị của dự án.	Đầy đủ, rõ ràng, đạt yêu cầu, làm căn cứ ban hành văn bản QPPL	01/2018-5/2018	Nguyễn Tùng Lâm; Vũ Đình Hiếu	50,050
-	Nghiên cứu đề xuất hướng dẫn về kiểm soát, giám sát công tác BVMT trong giai đoạn xây dựng của dự án.	Đầy đủ, rõ ràng, đạt yêu cầu, làm căn cứ ban hành văn bản QPPL	01/2018-5/2018	Phạm Khang; Nghiêm Việt Hải	84,240
-	Nghiên cứu đề xuất hướng dẫn về kiểm soát, giám sát công tác BVMT trong giai đoạn vận hành của dự án	Đầy đủ, rõ ràng, đạt yêu cầu, làm căn cứ ban hành văn bản QPPL	01/2018-5/2018	Mai Thế Toản; Nguyễn Thuý Lan	89,115
-	Nghiên cứu đề xuất hướng dẫn về kiểm soát, giám sát công tác BVMT trong giai đoạn đóng cửa của dự án	Đầy đủ, rõ ràng, đạt yêu cầu, làm căn cứ ban hành văn bản QPPL	01/2018-5/2018	Nguyễn Tùng Lâm	29,055
-	Xây dựng báo cáo phân tích chính sách RIA đối với các hướng dẫn về quy định cụ thể đối với việc kiểm tra, giám sát công tác BVMT cho tất cả các giai đoạn của dự án	Đầy đủ, rõ ràng, đạt yêu cầu	5/2018-6/2017	Nghiêm Việt Hải	22,555
2.7	***Nội dung 7: Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn ĐTM cho dự án khai thác khoáng sản bằng phương pháp lộ thiên***		***7/2018-12/2018***		***570,596***
-	Rà soát, cập nhật hướng dẫn kỹ thuật lập báo cáo ĐTM cho dự án khai thác khoáng sản bằng phương pháp lộ thiên	Bản Hướng dẫn kỹ thuật đầy đủ, rõ ràng, tính ứng dụng cao, thuận lợi cho công tác lập báo cáo ĐTM.	7/2018-10/2018	Mai Thế Toản; Hồ Sĩ Giao; Nguyễn Văn Cường	66,300
-	Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật thẩm định báo cáo ĐTM cho dự án khai thác khoáng sản bằng phương pháp lộ thiên	Bản Hướng dẫn kỹ thuật đầy đủ, rõ ràng, tính ứng dụng cao, thuận lợi cho công tác thẩm định ĐTM	7/2018-12/2018	Mai Thế Toản; Phạm Khang; Hồ Sĩ Giao	504,296
2.8	***Nội dung 8: Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn ĐTM cho dự án khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò***		***7/2018-10/2019***		***527,488***

-	Rà soát, cập nhật hướng dẫn kỹ thuật lập báo cáo ĐTM cho dự án khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò	Bản Hướng dẫn kỹ thuật cập nhật, đầy đủ, rõ ràng, tính ứng dụng cao, thuận lợi cho công tác lập báo cáo ĐTM.	7/2018-12/2018	Vũ Đình Hiếu; Phạm Khang	53,105
-	Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật thẩm định báo cáo ĐTM cho dự án khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò	Bản Hướng dẫn kỹ thuật đầy đủ, rõ ràng, tính ứng dụng cao, thuận lợi cho công tác thẩm định ĐTM	7/2018-5/2019	Mai Thế Toàn; Vũ Đình Hiếu	474,383
2.9	***Nội dung 9: Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn ĐTM cho dự án khai thác quặng có chứa phóng xạ***		***01/2019-10/2019***		***426,595***
-	Rà soát, cập nhật hướng dẫn kỹ thuật lập báo cáo ĐTM cho dự án khai thác quặng có chứa phóng xạ	Bản Hướng dẫn kỹ thuật cập nhật, đầy đủ, rõ ràng, tính ứng dụng cao, thuận lợi cho công tác lập báo cáo ĐTM.	01/2019-6/2019	Lê Khánh Phồn; Vũ Đình Hiếu	64,480
-	Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật thẩm định báo cáo ĐTM cho dự án khai thác quặng có chứa phóng xạ	Bản Hướng dẫn kỹ thuật đầy đủ, rõ ràng, tính ứng dụng cao, thuận lợi cho công tác thẩm định ĐTM	02/2019-10/2019	Mai Thế Toàn; Lê Khánh Phồn; Vũ Đình Hiếu	362,115
2.10	***Nội dung 10: Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn ĐTM cho dự án sản xuất thép***		***01/2019-10/2019***		***819,650***
-	Xây dựng quy trình ĐTM cho dự án sản xuất thép	Đầy đủ, rõ ràng, đạt yêu cầu	01/2019-3/2019	Nguyễn Thuý Lan	29,315
-	Xây dựng báo cáo xác định phạm vi ĐTM cho dự án sản xuất thép	Đầy đủ, rõ ràng, phù hợp, đạt yêu cầu, giá trị ứng dụng cao.	01/2019-3/2019	Phạm Khang	31,005
-	Rà soát, cập nhật hướng dẫn kỹ thuật lập báo cáo ĐTM cho dự án sản xuất thép	Bản Hướng dẫn kỹ thuật cập nhật, đầy đủ, rõ ràng, tính ứng dụng cao, thuận lợi cho công tác lập báo cáo ĐTM.	01/2019-6/2019	Nguyễn Thuý Lan; Phạm Khang	60,060

-	Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật thẩm định báo cáo ĐTM cho dự án sản xuất thép	Bản Hướng dẫn kỹ thuật đầy đủ, rõ ràng, tính ứng dụng cao, thuận lợi cho công tác thẩm định ĐTM	01/2019-10/2019	Mai Thế Toàn; Nguyễn Thuý Lan; Phạm Khang; Nguyễn Tùng Lâm	699,270
2.11	***Nội dung 11: Nghiên cứu áp dụng thử nghiệm lập, thẩm định ĐTM cho dự án và xây dựng chương trình kiểm soát, giám sát môi trường cho cơ sở sản xuất đang hoạt động***		*4/2019-10/2019*		*654,642*
-	Nghiên cứu áp dụng thử nghiệm lập, thẩm định báo cáo ĐTM dự án khai thác khoáng sản	Báo cáo ĐTM và báo cáo thẩm định đầy đủ, rõ ràng, đạt yêu cầu	4/2019-10/2019	Mai Thế Toàn; Phạm Khang; Hồ Sĩ Giao	387,777
-	Nghiên cứu đề xuất chương trình kiểm soát, giám sát môi trường cho dự án Bauxite Tân Rai	Kế hoạch kiểm soát, giám sát môi trường đầy đủ, rõ ràng, phù hợp, có tính khả thi	5/2019-10/2019	Mai Thế Toàn; Hồ Sĩ Giao; Vũ Đình Hiếu Nguyễn Tùng Lâm	267,865
4	**Báo cáo khoa học tổng kết đề tài** *(báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt)*		*11/2019-3/2020*		*32,565*
-	Báo cáo tổng hợp	Đầy đủ, rõ ràng, đạt yêu cầu	*11/2019-02/2020*	Mai Thế Toàn; Nghiêm Việt Hải	26,130
-	Báo cáo tóm tắt	Súc tích, rõ ràng, đạt yêu cầu	*02/2020-03/2020*	Nghiêm Việt Hải	6,435

** Chi ghi những cá nhân có tên tại Mục 12*

III. SẢN PHẨM KH&CN CỦA ĐỀ TÀI

22 Sản phẩm KH&CN chính của đề tài và yêu cầu chất lượng cần đạt
(Liệt kê theo dạng sản phẩm)

Dạng I: Mẫu (*model, maket);* Sản phẩm *(là hàng hoá, có thể được tiêu thụ trên thị trường);* Vật liệu; Thiết bị, máy móc; Dây chuyền công nghệ; Giống cây trồng; Giống vật nuôi và các loại khác;

Số TT	Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm	Đơn vị đo	Mức chất lượng			Dự kiến số lượng/quy mô sản phẩm tạo ra
			Cần đạt	Mẫu tương tự (theo tiêu chuẩn mới nhất)		
				Trong nước	Thế giới	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*

Sản phẩm của đề tài là các đề xuất về sửa đổi, hoàn thiện khung chính sách và pháp luật, các hướng dẫn kỹ thuật. Tổng cục Môi trường- Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ là cơ quan tiếp quản sản phẩm để xem xét, sử dụng.

23.2. Khả năng về ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất kinh doanh *(Khả năng cạnh tranh về giá thành và chất lượng sản phẩm)*

Không

23.3. Khả năng liên doanh liên kết với các doanh nghiệp trong quá trình nghiên cứu

Không

23.4. Mô tả phương thức chuyển giao *(Chuyển giao công nghệ trọn gói, chuyển giao công nghệ có đào tạo, chuyển giao theo hình thức trả dần theo tỷ lệ % của doanh thu; liên kết với doanh nghiệp để sản xuất hoặc góp vốn với đơn vị phối hợp nghiên cứu hoặc với cơ sở sẽ áp dụng kết quả nghiên cứu theo tỷ lệ đã thỏa thuận để cùng triển khai sản xuất; tự thành lập doanh nghiệp trên cơ sở kết quả nghiên cứu tạo ra...)*

Chuyển giao bằng hình thức:

- Bàn giao sản phẩm cho Tổng cục Môi trường
- Các hướng dẫn kỹ thuật sẽ được Tổng cục Môi trường tiếp quản và rà soát để ban hành và sau đó đăng tải trên các website của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Môi trường, Cục Thẩm định và Đánh giá tác động môi trường.

24	**Phạm vi và địa chỉ (dự kiến) ứng dụng các kết quả của đề tài**

- Cơ quan quản lý Trung ương: Tổng cục Môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường
- Các cơ quan quản lý địa phương:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh;

+ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng.

25	**Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu**

25.1. Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan

Hình thành được cơ sở khoa học về ĐTM, các công cụ quản lý môi trường theo cách tiếp cận của các nước tiên tiến và phù hợp với điều kiện Việt Nam.

25.2. Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ phục vụ trực tiếp cho Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường trong quá hoàn thiện các quy định về ĐTM và các hoạt động quản lý môi trường sau ĐTM Khi được áp dụng, các quy định này sẽ có phạm chi phối trên toàn quốc, ảnh hưởng đến tất cả các hoạt động quản lý và bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trong suốt vòng đời dự án.Hướng dẫn kỹ thuật ĐTM tạo cơ sở thực tiễn và khoa học, giúp các tổ chức, công ty là chủ các dự án đầu tư phát triển và các tổ chức, công ty là đơn vị tư vấn lập báo cáo ĐTM.

25.3. Đối với kinh tế - xã hội và môi trường

- Giảm các chi phí, đi lại, thời gian và nhân lực trong quá trình ĐTM và giám sát công tác BVMT sau ĐTM của cơ quan chức năng.

- Không có tác động môi trường.

V. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ
(Giải trình chi tiết trong phụ lục kèm theo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

26	**Kinh phí thực hiện đề tài phân theo các khoản chi**						
	Nguồn kinh phí	**Tổng số**	**Trong đó**				
			Trả công lao động (khoa học, phổ thông)	**Nguyên, vật liệu, năng lượng**	**Thiết bị, máy móc**	**Xây dựng, sửa chữa nhỏ**	**Chi khác**
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
	Tổng kinh phí	**6.600**	**5.420**	**0**	**0**	**0**	**1.180**
	Trong đó:						
1	Ngân sách SNKH, trong đó:	**6.600**	**5.420**	**0**	**0**	**0**	**1.180**
	- Năm thứ nhất	1.000	388				612
	- Năm thứ hai	3.059	2.780				279
	- Năm thứ ba	2.541	2.252				289
2	Các nguồn vốn khác	0	0	0	0	0	0
	- Vốn tự có của cơ sở						
	- Khác (vốn huy động, ...)						

Hà nội, ngày 08 tháng 11 năm 2017

Chủ nhiệm đề tài

Mai Thế Toán

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2017

Tổ chức chủ trì đề tài

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC CHÍNH SÁCH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN ĐÀO TẠO VÀ DỊCH VỤ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Tùng Lâm

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2017

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Đắc Đồng

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2017

VĂN PHÒNG CHƯƠNG TRÌNH
CHÁNH VĂN PHÒNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VĂN PHÒNG CHƯƠNG TRÌNH KH&CN CẤP QUỐC GIA VỀ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Trần Hồng Thái